



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 7/ 2019

12/02/2019- 18/02/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số BDI tiếp tục giữ ở mức rất thấp quanh mức 600 điểm trong suốt 3 tuần vừa qua và thị trường hàng hóa tiếp tục khó khan đã khiến các giao dịch mua bán tàu handysize đóng băng. Hiện nay người Bán sẵn sàng giảm giá 10% so với mặt bằng tháng 1/2019 nhưng tâm lý người Mua vẫn chờ đợi mức mới giảm hơn. Đơn cử 1 tàu cỡ 28k dwt đóng 2004 Nhật trước Tết giá tầm 7 triệu đô la Mỹ nhưng hiện nay có thể đàm phán trong khoảng trên 6 triệu một chút đến 6,5 triệu đô la Mỹ, tùy vào hạn lên đà DD/SS sắp tới như thế nào. Các chủ tàu Hy Lạp đang là người sốt sắng bán tàu nhất trong thời điểm hiện nay vì tâm lý bị quan bao trùm thị trường, trái hẳn với các dự đoán hồi cuối năm 2018 rằng trong năm 2019, thị trường vẫn sẽ tốt và lạc quan.

Ở phân khúc tàu bách hóa, chủ tàu đã hòa nhịp điều chỉnh giảm, đối với chủ tàu cần bán, giờ chỉ chờ người mua đàm phán nghiêm túc là có thể thiết lập mặt bằng giá mới, như tàu 11k dwt đóng 2008 Nhật cách đây hai tháng chủ tàu kiên định 5,5 triệu đôla Mỹ thì giờ chủ tàu mời giá dưới 5 triệu đôla Mỹ một chút. Thị trường ghi nhận tàu Sky Angel (7.200 dwt đóng 1998 Nhật) được người mua Thổ Nhĩ Kỳ mua và tàu Noto III (11.827 dwt đóng 2004 Nhật) giao dịch sắp chốt xong.

Ở mảng tàu dầu, phân khúc tàu MR vẫn tiếp tục nhận được sự quan tâm của nhiều người mua trên thị trường và đặc biệt là đối với kiểu tàu pumproom. Trong tuần vừa qua, chủ tàu Nhật – Fuyo Kaiun đã ký kết giao dịch bán tàu Queen Express (45.965 dwt đóng 2009 Nhật) cho người mua Transocean Maritime với giá 16,3 triệu đô la Mỹ. Đối với phân khúc tàu Handy, ghi nhận tàu Axelotl (37.330 dwt đóng 2004 Hàn Quốc) đã được chủ tàu Hy Lạp – Oceanbulk Group bán cho người mua Indonesia với giá dao động quanh mức 7,5 triệu đô la Mỹ.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Tender Salute	2011	Japan	95,695	UK, Cobelfret	17.00	
Calhoun	2006	Japan	76,801	Ukrainian	10.80	
Osmarine	2006	Japan	76,596	Greek, Eurobulk	9.50	
Medi Baltimore	2005	Japan	76,469	Chinese	8.40	
Medi Cagliari	2004	Japan	75,772	Chinese	7.90	
Pontinikis	2002	Korea	74,362	Chinese	7.00	

Dione	2001	Korea	75,172	Undisclosed	7.20	
Danae	2001	Korea	75,107	Undisclosed	7.20	
Aquaprospers	2015	Japan	61,208	Undisclosed	25.00	
Alster Bay	2008	Japan	55,430	Chinese	7.50	
Saubagya 5	2002	Japan	53,505	Chinese	7.50	
Star Kappa	2001	Japan	52,055	Undisclosed	6.20	
Paradise Bay	2003	Japan	46,232	Undisclosed	9.80	
Noto III	2004	Japan	11,827	Undisclosed	Undisclosed	SS/DD due Jun 2019, tween deck, draft 7.7m, grain 20700 cbm, Cr 2x40t (combinable) Dr 1x30t, bow thruster
Sky Angel	1998	Japan	7,200	Turkish	Undisclosed	SS/DD Sep 2022 / July 2020, single deck, box hold, Dr 1x35t 2x25t
TANKERS						
Energy Triumph	2018	Korea	157,470	Swiss	62.00	
Queen Express	2009	Japan	45,965	Monaco, Transocean	16.30	
Axelotl	2004	Korea	37,330	Indonesian	7.50	SS/DD due Apr 2019
CONTAINERS						
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Tanker	310,000 dwt	90.00	3	Nantong Cosco, China	Iino Kaiun Kaisha	2020	
Tanker	310,000 dwt	90.00	2	Nantong Cosco, China	MOL	2020	
Tanker	50,000 dwt	41.00	6	Hyundai Mipo, Korea	Sinokor	2020	
Containers	15,000 teu	130.00	5	Jiangnan, China	CMA CGM	2021	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc tàu **Panamax** cuối cùng cho thấy một số dấu hiệu tích cực, mặc dù nhỏ. Cước thuê định hạn trung bình đóng cửa ở mức 5.029 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước là 4.618 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Norden chốt Zheng Yao (81.716-dwt, 2014) nhận tàu tại Fuzhou qua West Australia trả lại tại Singapore - Japan với giá 8.500 đô la Mỹ. Bunge chốt Sunny Young (81.966 dwt, 2011) nhận tại Longkou qua NoPac trả lại tại Singapore-Japan với giá 6.500 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Cargill chốt Welprofit (93.250-dwt, 2011) nhận







tàu tại East Coast South America đi Skaw-Gibraltar. Từ US Gulf, Cargill chốt Star Laura (82,209-dwt, 2006) chạy chuyến một chiều từ US Gulf đi Panama và trả tàu tại Korea với giá 12.500 đô la Mỹ cộng thêm 250.000 đô la Mỹ bb. Từ Plate, Ausca chốt Rich Future (82.197-dwt, 2013) nhận tàu tại East Coast South America trả lại tại Singapore-Japan với giá 12.500 đô la Mỹ cộng thêm 250.000 đô la Mỹ bb. Đối với thị trường thuê định hạn, Phaethon chốt Rosalia D'Amato (74.716-dwt, 2001) nhận tàu tại Qinzhou và khai thác trong 8/10 tháng sau đó trả tàu tại nơi bất kì với giá 5.500 đô la Mỹ trong 45 ngày đầu tiên, 8.500 đô la Mỹ cho khoản thời gian thuê còn lại.

Phân khúc tàu **Supramax** cho thấy sự vượt trội trong tuần này, đóng cửa ở mức 6.529 đô la Mỹ, tăng so với 4.870 đô la Mỹ của tuần trước. US Gulf nói riêng có những bước tiến lớn với tỷ lệ TA và FH tăng mạnh. Trong khi đó, phân khúc tàu **Handysize** cũng phục hồi, đóng cửa ở mức 4.544 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước là 4.202 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Norvic chốt Tai Splendor (60.618-dwt, 2015) nhận tại US Gulf chở petcoke đi Israel với giá 14.500 đô la Mỹ. Langlois chốt chiếc Agia Doxa (33.261-dwt, 2010) nhận tàu tại Canakkale chở ngũ cốc đến Morocco với giá 5.000 đô la Mỹ. Oldendorff chốt Ocean Fortune (38.037-dwt, 2014) chốt nhận tại Mississippi River đi Continent với giá 7.650 đô la Mỹ. Siva Bulk chốt Jacanna (34.146-dwt, 2011) nhận tàu tại North Brazil đi India với giá 12.250 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Dubai Knight (55.418-dwt, 2007) nhận tàu tại Tuticorin đi Bangladesh với giá 7.500 đô la Mỹ trong 30 ngày đầu tiên, và 10.000 đô la Mỹ cho khoản thời gian thuê còn lại. Triton Swan (61.457-dwt, 2012) nhận tàu tại Richards Bay đi đến Arabian Gulf – West Coast India với giá 10.250 đô la Mỹ cộng thêm 125.000 đô la Mỹ bb. Glovis Botany Port (28.470-dwt, 2001) nhận tàu tại Thailand chở đường đi Indonesia với giá 6.000 đô la Mỹ. Venture Pearl (55.633-dwt, 2012) nhận tàu tại Gresik cho đi qua Kalimantan và trả lại tại CJK với giá 9.750 đô la Mỹ.

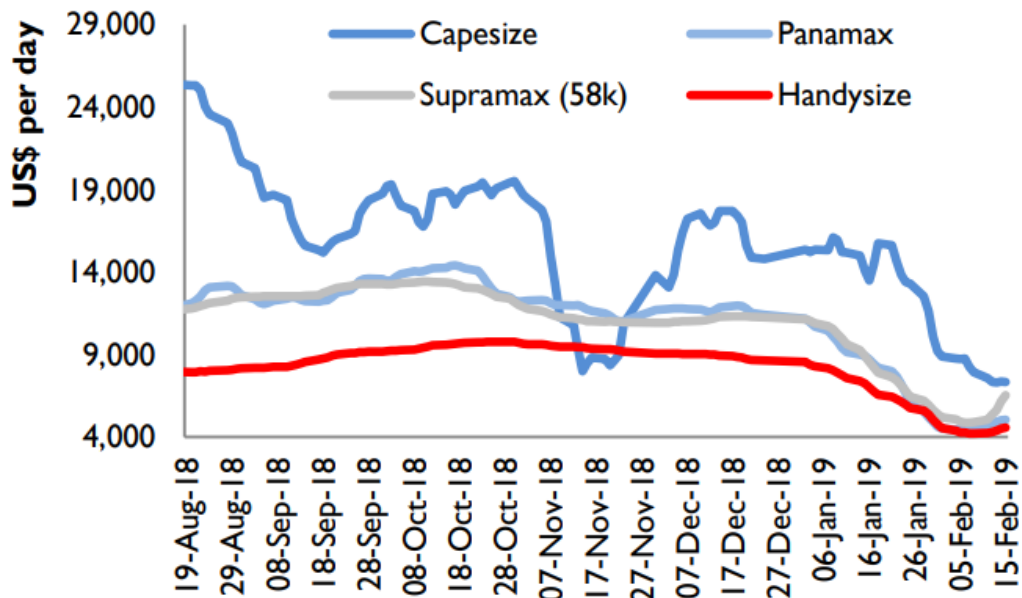
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 7 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 7	TUẦN 6	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 7)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 7)
TRANSATLANTIC RV	2,500	2,200	2,200	11,500
TCT CONT/F.EAST	10,500	10,350	10,350	19,000
TCT F.EAST/CONT	1,100	810	810	4,000
TCT F.EAST RV	5,500	4,400	4,400	10,000
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	6,000	5,000	5,000	15,500
PACIFIC RV	7,000	5,800	5,800	80,000
TCT CONT/F.EAST	12,000	12,000	12,000	18,000

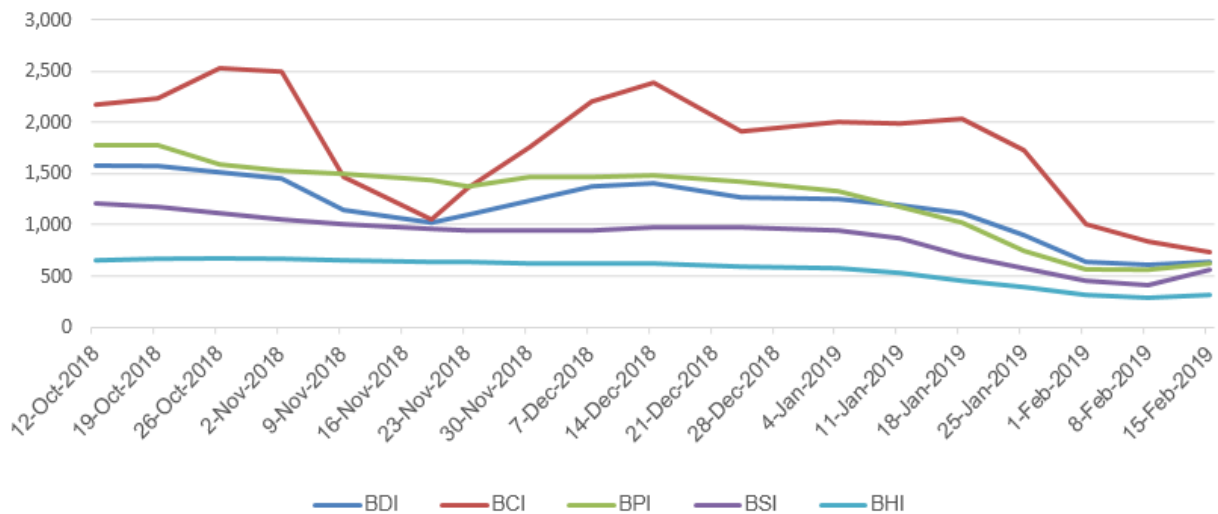
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 15/02/2019

	US\$/ngày	 / 	
CAPE SIZE	7,308		922
PANAMAX	5,029		523
SUPRAMAX	6,529		1,689
SMALL HANDY	4,544		346

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2 Thị trường thuê tàu dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Nhìn chung, các hoạt động giao dịch của phân khúc tàu VLCC đang có xu hướng đi trong tuần vừa qua, do đó cước thuê tàu trên thị trường đã có sự điều chỉnh giảm xuống. Tuy nhiên, nhiều nhu cầu mới đang xuất hiện tại khu vực USG giúp cho nguồn cung tàu trên thị trường giảm xuống đáng kể và từ đó làm giảm bớt sức ép lên hai thị trường W.Africa và MEG.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	21,0	22,0	21,0	32,0
MEG/Japan	VLCC	45,0	44,0	44,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	44,0	45,0	44,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	44,0	47,0	44,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	34.000	34.000	34.000	34.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Theo đánh giá, phân khúc tàu Aframax tại khu vực Nsea và Baltic không có nhiều sự cải thiện so với tuần trước đó. Tuy nhiên dần vào thời điểm cuối tuần, ghi nhận khá nhiều tàu trên thị trường đã được ký kết. Tại khu vực Med và Bsea, hiện tại người thuê vẫn đang tiếp tục giữ vai trò điều khiển thị trường do nguồn cung tàu sẵn có đang ở mức khá cao. Nhiều chủ tàu đã quyết định chạy từ khu vực Med sang USG để tham gia vào thị trường sôi động hơn, với đơn cử cước trên tuyến Caribs/USG đang ở mức WS 150.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	95,0	100,0	95,0	200,0
UK/Cont	80.000	95,0	95,0	95,0	140,0
Caribs/USG	70.000	150,0	120,0	120,0	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	18.500	18.500	18.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo báo cáo, cước tàu MR ở khu vực phía đông tiếp tục có xu hướng giảm trong tuần vừa qua do nhu cầu sụt giảm trên thị trường. Đơn cử, cước trên từ khu vực WC.India đi Japan giảm tiếp 15 điểm so với tuần trước đó và hiện đang ở mức WS 120. Tại khu vực Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan cũng đã giảm mạnh xuống mức \$300'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Trong khi đó, xu hướng thị trường phía tây đang diễn ra khá sôi động. Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC đạt mức 137,5. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước tăng mạnh lên mức WS 117,5.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	120,0	135,0	120,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	137,5	120,0	120,0	140,0
USG/UKC-Med	38.000	117,5	80,5	80,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	13.500	13.500	13.500	13.500

3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	430		440	
2	India	405	▼ 10	425	
3	Pakistan	410		420	
4	Turkey	270	▲ 10	280	▲ 10
5	China	150		160	

(đơn vị tính : usd/lt ldt)
(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 7/2019

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Lal bahadur Shastri	Container	1993	8,289	India	417.00	28,902	
Darya Jaan	Container	1982	5,396	Bangladesh	417.00	18,649	
Kopernik	PCC	1977	7,358	Bangladesh	275.00	3,007	
Beril	PCC	1977	2,753	India	400.00	2,431	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.